|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**  Số: /TB-ĐHNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 01 năm 2021* |

**THÔNG BÁO**

**Đề án tuyển sinh dự kiến Đại học chính quy và Chương trình**

**Đại học liên kết quốc tế năm 2021**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh thông báo Đề án và kế hoạch tuyển sinh dự kiến Đại học chính quy và chương trình Đại học liên kết quốc tế năm 2021 của Trường như sau:

1. **Phạm vi tuyển sinh:**

Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM tuyển sinh trong phạm vi cả nước.

1. **Chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh áp dụng cho các ngành và chương trình**

**đào tạo:**

| **TT** | **Chương trình, Ngành đào tạo** | **Mã ĐKXT** | **Tổ hợp môn (Học bạ và kết quả thi tốt nghiệp THPT)** | **Chỉ tiêu và Phương thức xét tuyển** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A** | **CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHẤT LƯỢNG CAO (tuyển sinh theo nhóm ngành)**   1. Ngành Tài chính-Ngân hàng   (Chương trình định hướng công nghệ tài chính và chuyển đổi số)   1. Ngành Kế toán   (Chương trình định hướng Digital Accounting)   1. Ngành Quản trị kinh doanh   (Chương trình định hướng E. Business) | **7340001** | A00, A01, D01, D07 | Kết quả thi THPTQG  **570** |
| A00, A01, D01, D07 | ƯTXT & Học bạ  **290** |
| A00, A01, D01, D07 | ĐGNL  **90** |
| **B** | **CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY QUỐC TẾ SONG BẰNG**   1. Ngành Quản trị kinh doanh   (do ĐH Bolton (Anh Quốc) và BUH mỗi bên cấp một bằng cử nhân)   1. Ngành Bảo hiểm - Tài chính – Ngân hàng   (do ĐH Toulon (Pháp) và BUH mỗi bên cấp một bằng cử nhân) | **7340002** | A00, A01, D01, D07 | Kết quả thi THPTQG  **80** |
| A00, A01, D01, D07 | ƯTXT & Học bạ  **85** |
| **C** | **CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHUẨN** | | | |
| **1** | **Ngành Tài chính – Ngân hàng**   * 1. Chuyên ngành Tài chính   2. Chuyên ngành Ngân hàng   3. Chuyên ngành Công nghệ tài chính (FinTech) | **7340201** | A00, A01, D01, D07 | Kết quả thi THPTQG  **685** |
| Kết quả thi đánh giá năng lực  **60** |
| **2** | **Ngành Quản trị kinh doanh**   1. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh 2. Chuyên ngành Digital Marketing 3. Chuyên ngành Quản trị Logistic và chuỗi cung ứng | **7340101** | A00, A01, D01, D07 | Kết quả thi THPTQG  **260** |
| Kết quả thi đánh giá năng lực  **30** |
| **3** | **Ngành Kế toán**  Chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán | **7340301** | A00, A01, D01, D07 | Kết quả thi THPTQG  **210** |
| Kết quả thi đánh giá năng lực  **30** |
| **4** | **Ngành Kinh tế quốc tế** | **7310106** | A00, A01, D01, D07 | Kết quả thi THPTQG  **210** |
| Kết quả thi đánh giá năng lực  **30** |
| **5** | **Ngành Luật kinh tế** | **7380107** | A00, A01, C00, D01 | Kết quả thi THPTQG  **150** |
| Kết quả thi đánh giá năng lực  **30** |
| **6** | **Ngành Hệ thống thông tin quản lý**   1. Chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử 2. Chuyên ngành Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số 3. Chuyên ngành Khoa học dữ liệu trong kinh doanh | **7340405** | A00, A01, D01, D07 | Kết quả thi THPTQG  **200** |
| Kết quả thi đánh giá năng lực  **30** |
| **7** | **Ngành Ngôn ngữ Anh**  Chuyên ngành Tiếng Anh thương mại. | **7220201** | A01, D01, D14, D15  **Môn tiếng Anh nhân hệ số 2** | Kết quả thi THPTQG  **200** |
| Kết quả thi đánh giá năng lực  **40** |
| **Tổng chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy** | | | | **3280** |
| **D** | **CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ DO ĐẠI HỌC ĐỐI TÁC CẤP BẰNG** | | | |
| **1** | Quản trị kinh doanh  (Do ĐH Bolton – Anh Quốc cấp bằng) | **Phương thức xét tuyển học bạ THPT và phỏng vấn.** | | Chỉ tiêu  **235** |
| **2** | Quản lý chuỗi cung ứng (Chuyên ngành)  (Do ĐH Bolton – Anh Quốc cấp bằng) |
| **3** | Bảo hiểm – Tài chính – Ngân hàng  (Do ĐH Toulon - Pháp cấp bằng) |

**Ghi chú:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A00**: Toán, Vật lý, Hoá học | **D07**: Toán, Hoá học, Tiếng Anh |
| **A01**: Toán, Vật lý, Tiếng Anh; | **D10**: Toán, Địa lý, Tiếng Anh |
| **C00**: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | **D14**: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh |
| **D01**: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | **D15**: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh |

**Lưu ý:**

**-** Không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ và điểm thi được bảo lưu theo quy định tại Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THPT quốc gia để xét tuyển đối với phương thức dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021;

- Phương thức tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Phương thức 1) áp dụng đối với tất cả các chương trình đào tạo.

- Phương thức dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (Phương thức 2) áp dụng cho 1925 chỉ tiêu Chương trình ĐHCQ chuẩn (Chương trình đại trà), 570 chỉ tiêu Chương trình ĐHCQ chất lượng cao, 80 chỉ tiêu Chương trình ĐHCQ Quốc tế song bằng.

- Phương thức ưu tiên xét tuyển và xét học bạ theo quy chế tuyển sinh của Trường (Phương thức 3) áp dụng cho 290 chỉ tiêu Chương trình ĐHCQ chất lượng cao và 85 chỉ tiêu Chương trình ĐHCQ Quốc tế song bằng.

- Phương thức xét kết quả thi đánh giá năng lực (Phương thức 4) áp dụng cho 240 chỉ tiêu Chương trình ĐHCQ chuẩn (Chương trình đại trà) và 90 chỉ tiêu Chương trình ĐHCQ chất lượng cao.

- Phương thức xét tuyển học bạ THPT và phỏng vấn (Phương thức 5) áp dụng 235 chỉ tiêu chương trình liên kết đào tạo Quốc tế do Đại học đối tác cấp bằng.

- Chương trình ĐHCQ chuẩn (Chương trình đại trà) không áp dụng phương thức ưu tiên xét tuyển và xét học bạ (Phương thức 3)

**3**. **Các phương thức xét tuyển:**

**3.1 Phương thức 1: Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

* **Đối tượng:**

Theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo tại khoản 2, 3 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020.

* **Nguyên tắc xét tuyển:**

Thực hiện xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thể hiện cụ thể tại mục 1.8. Chính sách ưu tiên xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển tại đề án tuyển sinh của Trường.

**3.2 Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT năm 2021:**

* Đối tượng:

- Có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021

- Tổng điểm xét tuyển áp dụng đối với tất cả các ngành/nhóm ngành/Chương trình đào tạo phải đạt từ 17 điểm trở lên bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (Nếu có).

* **Nguyên tắc xét tuyển:**

Được thực hiện theo “Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non” của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.

Điểm xét tuyển bao gồm: Kết quả điểm 3 bài thi/môn thi trong kỳ thi THPT năm 2021 theo tổ hợp đăng ký xét tuyển cho nhóm ngành/ngành/chương trình đào tạo; điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng của thí sinh (nếu có) được tính căn cứ vào Quy chế tuyển sinh năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổng điểm xét tuyển được tính theo công thức:

+ Đối với ngành/nhóm ngành/chương trình không nhân hệ số:

**Điểm xét tuyển = (M1 + M2 + M3) + Điểm ưu tiên**

**+** Đối với ngành/nhóm ngành/chương trình có môn/bài thi nhân hệ số 2:

**Điểm xét tuyển = + Điểm ưu tiên**

(Điểm xét tuyển được quy về tổng điểm 30, điểm số thập phân làm tròn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo theo nhóm ngành, ngành (đã trừ số lượng được tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, học sinh dự bị) và danh sách thống kê ĐXT thí sinh đăng ký xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) Trường xem xét và quyết định phương án điểm trúng tuyển theo nguyên tắc điểm xét tuyển từ cao tới thấp;

- Không phân biệt điểm xét trúng tuyển đối với các tổ hợp bài thi/môn thi đăng ký xét tuyển khác nhau của thí sinh vào cùng nhóm ngành hoặc ngành cụ thể;

- Không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký, trừ trường hợp xử lý các thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau theo quy định sau: ”Trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau trong cùng ngành/nhóm ngành xét tuyển, Trường ưu tiên xét tuyển thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn (điều kiện phụ)”.

**3.3 Phương thức 3: Ưu tiên xét tuyển và xét học bạ theo quy chế xét tuyển của Trường**

* **Đối tượng:**

**Đối tượng 1:** Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi học sinh giỏi, Olympic cấp tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương năm lớp 11 hoặc lớp 12; môn dự thi Olympic quốc tế hoặc môn đạt giải có trong các tổ hợp môn quy định cho phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT của ngành/chương trình đăng ký.

**Đối tượng 2**: Thí sinh có kết quả ở các kỳ thi tiếng Anh quốc tế, đánh giá năng lực quốc tế; Các chứng chỉ và ngưỡng điểm cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chứng chỉ/Kỳ thi** | **Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào** | | **Ghi chú** |
| 1 | IELTS | 5.0 | Kết quả điểm học lực học kỳ 1 và học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 6.5 trở lên | Thang 9.0 |
| 2 | TOEFL iBT | 47 | Thang 120 |
| 3 | SAT | 1200 | Thang 1600 |
| 4 | ACT | 27 | Thang 36 |

**Đối tượng 3**: Học sinh có kết quả xếp loại học lực học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt từ loại giỏi trở lên thuộc các trường THPT chuyên, năng khiếu trực thuộc đại học và các trường chuyên, năng khiếu trực thuộc tỉnh/thành phố.

**Đối tượng 4**: Học sinh có kết quả điểm học lực học kỳ 1 và học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 6.5 trở lên, tổng điểm xét tuyển các môn trong tổ hợp xét tuyển từ **20** trở lên bao gồm điểm ưu tiên đối tượng và khu vực; điểm môn tiếng Anh trung bình cộng 3 học kỳ phải đạt từ 6,5 trở lên.

* **Nguyên tắc xét tuyển:**
* Xét thứ tự ưu tiên theo đối tượng từ 1 đến 4;
* Đối với đối tượng 3 và 4, Trường xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT 3 học kỳ (Học kỳ 1 và học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) theo tổ hợp môn đã nêu tại mục 2. Điểm xét tuyển là tổng điểm trung bình cộng (3 học kỳ) của từng môn học trong tổ hợp đăng ký xét tuyển theo thang điểm 10 (có quy đổi nếu có môn nhân hệ số), cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực và được làm tròn đến hai chữ số thập phân;
* Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường áp dụng tiêu chí phụ là điểm trung bình cộng môn Toán của 3 học kỳ (Học kỳ 1 và học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12);
* Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng, các nguyện vọng được xét bình đẳng với nhau; trường hợp thí sinh đủ điểm trúng tuyển 02 nguyện vọng thí sinh cũng chỉ được công nhận trúng tuyển 01 nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao nhất;
* Phương thức này áp dụng đối với các thí sinh tốt nghiệp THPT vào các năm 2021, 2020 và 2019.

**3.4 Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực**

* **Đối tượng:**

- Học sinh tham gia kỳ thi đánh giá năng lực**do Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức năm 2021, có tổng điểm từ 700 trở lên; và đi**ểm trung bình học tập HK1 và HK2 năm lớp 11 và HK1 năm lớp 12 đạt từ 6.5 trở lên.

* **Nguyên tắc xét tuyển:**

Thí sinh được đăng ký tối đa 04 nguyện vọng, các nguyện vọng được xét bình đẳng với nhau; trường hợp thí sinh đủ điểm trúng tuyển nhiều nguyện vọng thí sinh cũng chỉ được công nhận trúng tuyển 01 nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao nhất;

**-** Điểm xét tuyển là tổng điểm thí sinh đạt được trong kỳ thi đánh giá năng lực (theo quy định của Đại học Quốc gia TP.HCM) cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực; xét từ điểm cao xuống thấp và đến khi đủ chỉ tiêu. Điểm ưu tiên đối tượng và khu vực được quy đổi theo thang điểm tương ứng.

**-** Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, Nhà trường áp dụng tiêu chí phụ là điểm trung bình cộng điểm học tập của 3 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 năm lớp 11 và học kỳ 1 năm lớp 12).

**3.5 Phương thức 5: Phương thức xét tuyển học bạ THPT và phỏng vấn**

* **Đối tượng:**

Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

* **Nguyên tắc xét tuyển:**

- Xét điểm trung bình học tập học kỳ 1, học kỳ 2 năm lớp 11 và học kỳ 1 năm lớp 12;

- Thí sinh sẽ tham gia phỏng vấn trực tiếp (bằng tiếng Anh và tiếng Việt) với Hội đồng tuyển sinh;

**-** Thí sinh được tuyển thẳng đặc cách vào học chuyên ngành (năm 2) khi đạt đủ các điều kiện sau:

🗸 Có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn (tính đến ngày nộp) như sau: IELTS từ 5.5 trở lên và không có điểm thành phần nào dưới 5.0; hoặc tương đương;

🗸 Đạt điểm đánh giá của Hội đồng tuyển sinh từ 90% trở lên.

**4. Học phí:**

- Học phí Chương trình Đại học chính quy: 4.900.000 đ/học kỳ (Năm học 2020 – 2021)

**-** Học phí Chương trình Đại học chính quy chất lượng cao: 16.750.000 đ/học kỳ (Năm học 2020 – 2021)

**-** Học phí Chương trình Đại học chính quy quốc tế song bằng và học phí chương trình liên kết đào tạo quốc tế do Đại học đối tác cấp bằng như sau:

🗸 Tổng học phí tối đa: 212,5 triệu đồng/Toàn khóa học (Đã bao gồm học phí tiếng Anh, chương trình chính khóa, kỹ năng mềm, …).

🗸 Sinh viên học 8 học kỳ: học phí trung bình 25.000.000 đ/học kỳ.

🗸 Học phí được tính theo số tín chỉ sinh viên đăng ký học trên mỗi học kỳ và ổn định trong toàn khóa học.

**5. Các chương trình đào tạo :**

**5.1. Chương trình đại học chính quy chất lượng cao:**

Chương trình đào tạo chất lượng cao thể hiện hướng phát triển nâng cao của chương trình đại học chính quy thể hiện một số ưu điểm nổi bật như:

- Chương trình đào tạo cập nhật theo định hướng phát triển công nghệ số, nhiều học phần chuyên ngành được giảng dạy trực tiếp bằng tiếng Anh. Sinh viên có cơ hội chuyển tiếp học tập tại các trường nước ngoài là đối tác của Trường.

- Chương trình đào tạo tiếng Anh tăng cường theo chuẩn IELTS giúp sinh viên chuẩn bị cho môi trường học tập và làm việc quốc tế. Sinh viên được học 300 tiết tiếng Anh miễn phí.

- Chương trình đào tạo kỹ năng mềm giúp sinh viên phát triển các kỹ năng cá nhân trong môi trường nghề nghiệp tương lai.

- Phương pháp giảng dạy hiện đại mang tính tương tác cao, chú trọng phát huy năng lực tư duy, năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Sĩ số lớp là 40 sinh viên/lớp.

- Đội ngũ giảng viên được tuyển chọn trên cơ sở đáp ứng đủ năng lực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường về đào tạo chất lượng cao.

- Được ưu tiên đầu tư đặc biệt về cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy – học tập.

- Sinh viên được thụ hưởng chương trình học bổng riêng của chương trình đào tạo chất lượng cao.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển chung vào chương trình, sau khi trúng tuyển, sinh viên được lựa chọn ngành học (Tài chính Ngân hàng, Kế toán, Quản trị Kinh doanh), được ưu tiên bố trí vào ở Ký túc xá.

Xem thông tin chi tiết về chương trình chất lượng cao tại: [www.clc.buh.edu.vn](http://www.clc.buh.edu.vn)

**5.2. Chương trình đào tạo đại học chính quy quốc tế song bằng:**

**Chương trình đào tạo gồm 02 ngành:**

* **Ngành Quản trị kinh doanh:**

Sinh viên tốt nghiệp được nhận bằng Cử nhân Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM và bằng Cử nhân Quản trị kinh doanh của Đại học Bolton (Anh quốc).

* **Ngành Bảo hiểm – Tài chính – Ngân hàng :**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Bảo hiểm – Tài chính – Ngân hàng được nhận bằng Cử nhân Tài chính – Ngân hàng của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM cấp và bằng Cử nhân Bảo hiểm – Tài chính – Ngân hàng của ĐH Toulon (Pháp).

**🗸 Ưu điểm của chương trình:**

- Các văn bằng có giá trị quốc tế và được công nhận bởi Bộ GDĐT Việt Nam.

**-** Sinh viên được tập trung đào tạo tiếng Anh trong năm học đầu tiên với quy mô lớp từ 10-15 sinh viên, nhằm nhanh chóng đạt trình độ IELTS tối thiểu 5.5 hoặc tương đương.

**-** Các môn ngành, chuyên ngành được giảng dạy 100% bằng tiếng Anh theo chuẩn chương trình quốc tế bởi giảng viên xuất sắc nhất của BUH, ĐH Bolton và ĐH Toulon.

**-** Cơ hội chuyển tiếp sang các ĐH đối tác hàng đầu thế giới như ĐH Adelaide (Úc) – Top 1% thế giới, #108 theo QS 2021, #118 theo THE 2021, ĐH Macquarie (Úc) – Top 1% thế giới, #214 theo QS 2021, #195 theo THE 2021, ĐH Griffith (Úc) – Top 1,5% thế giới, #303 theo QS 2021, #201-250 theo THE 2021 ...

**-** Ngoài học bổng dành cho sinh viên đại học chính quy của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM , sinh viên còn có cơ hội nhận học bổng chính phủ các nước (Canada-ASEAN, Irish Aid IDEAS, Eiffel France,...) hoặc học bổng giảm học phí, học bổng tham gia các chương trình hoạt động trao đổi và giao lưu với các trường đại học danh tiếng tại Anh, Pháp, Mỹ, Úc, Thụy Sĩ, ...

**-** Địa điểm học tập tại Cơ sở Quận 1 với cơ sở vật chất hiện đại, quy mô lớp học nhỏ.

Thông tin chi tiết xem tại: [**http://saigonisb.buh.edu.vn/cunhan/**](http://saigonisb.buh.edu.vn/cunhan/)

**5.3**. **Chương trình đại học chính quy chuẩn:**

Chương trình đại học chính quy chuẩn được xét tuyển riêng theo từng ngành, sau khi trúng tuyển và nhập học sinh viên sẽ đăng ký lựa chọn chuyên ngành.

Các ngành và chuyên ngành chương trình đại học chính quy (Xem chi tiết tại website:[www.tuyensinh.buh.edu.vn](http://www.tuyensinh.buh.edu.vn)).

**5.4**. **Chương trình liên kết quốc tế do Đại học đối tác cấp bằng**

**Chương trình đào tạo gồm 03 ngành, chuyên ngành:**

* **Quản trị kinh doanh:**

Sinh viên tốt nghiệp được nhận bằng Cử nhân Quản trị kinh doanh của Đại học Bolton (Anh quốc).

* **Quản lý chuỗi cung ứng:**

Sinh viên tốt nghiệp được nhận bằng Cử nhân Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản lý chuỗi cung ứng của Đại học Bolton (Anh quốc).

* **Bảo hiểm – Tài chính – Ngân hàng :**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Bảo hiểm – Tài chính – Ngân hàng được nhận bằng Cử nhân Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm của ĐH Toulon (Pháp).

**🗸 Ưu điểm của chương trình:**

- Các văn bằng có giá trị quốc tế và được công nhận bởi Bộ GDĐT Việt Nam.

- Sinh viên được tập trung đào tạo tiếng Anh trong năm học đầu tiên với quy mô lớp từ 10-15 sinh viên, nhằm nhanh chóng đạt trình độ IELTS tối thiểu 5.5 hoặc tương đương.

**-** Các môn ngành, chuyên ngành được giảng dạy 100% bằng tiếng Anh theo chuẩn chương trình quốc tế bởi giảng viên xuất sắc nhất của BUH, ĐH Bolton và ĐH Toulon.

**-** Cơ hội chuyển tiếp sang các ĐH đối tác hàng đầu thế giới như ĐH Adelaide (Úc) – Top 1% thế giới, #108 theo QS 2021, #118 theo THE 2021, ĐH Macquarie (Úc) – Top 1% thế giới, #214 theo QS 2021, #195 theo THE 2021, ĐH Griffith (Úc) – Top 1,5% thế giới, #303 theo QS 2021, #201-250 theo THE 2021 ...

**-** Ngoài học bổng dành cho sinh viên đại học chính quy của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM , sinh viên còn có cơ hội nhận học bổng chính phủ các nước (Canada-ASEAN, Irish Aid IDEAS, Eiffel France,...) hoặc học bổng giảm học phí, học bổng tham gia các chương trình hoạt động trao đổi và giao lưu với các trường đại học danh tiếng tại Anh, Pháp, Mỹ, Úc, Thụy Sĩ, ...

**-** Địa điểm học tập tại Cơ sở Quận 1 với cơ sở vật chất hiện đại, quy mô lớp học nhỏ.

Thông tin chi tiết xem tại: [**http://saigonisb.buh.edu.vn/cunhan/**](http://saigonisb.buh.edu.vn/cunhan/)

**6. Thời gian và hồ sơ xét tuyển:**

**6.1 Đối với phương thức tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

Thực hiện theo kế hoạch và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

**6.2 Đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021:**

* Lệ phí xét tuyển và cách nộp lệ phí :
* Lệ phí xét tuyển: 30.000 đ/nguyện vọng
* Cách nộp lệ phí: Thí sinh nộp lệ phí khi đăng ký thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học dựa trên kết quả thi THPT tại trường THPT nơi thí sinh đang học hoặc địa điểm do Sở Giáo dục Đào tạo quy định (Đối với thí sinh tự do).
* Hồ sơ xét tuyển và thời gian nộp hồ sơ :

Thực hiện theo kế hoạch và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

**6.3 Đối với phương thức ưu tiên xét tuyển và xét học bạ theo quy chế tuyển sinh của Trường:**

* **Địa điểm nhận hồ sơ :**

Hội đồng tuyển sinh – Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM – Tầng trệt – 36 Tôn Thất Đạm – P. Nguyễn Thái Bình – Quận 1 – TP.HCM.

Ngoài bìa hồ sơ vui lòng ghi rõ **“Hồ sơ xét tuyển Đại học chính quy”**

* **Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển:**

- Đợt 1: Nhận hồ sơ từ ngày 25/3/2021 đến ngày 25/5/2021 (Nhận trực tiếp và qua bưu điện). Trường thông báo kết quả trúng tuyển có điều kiện dự kiến trước 15/6/2021.

- Đợt 2: Theo thông báo của Trường (Nếu có).

***Ghi chú: Thời gian tính theo dấu bưu điện.***

* **Hồ sơ xét tuyển gồm có:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển (Sau khi đăng ký xét tuyển trực tuyến thành công, thí sinh in phiếu đăng ký và ký tên lên phiếu);

**-** Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân (bản photo chứng thực)

- Chứng nhận đối tượng ưu tiên (bản photo chứng thực) (nếu có)

- Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế (bản photo chứng thực) (nếu có)

- Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi, kỳ thi Olympic, Quốc gia, cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương (bản photo chứng thực) (nếu có)

**Trường hợp thí sinh chưa tốt nghiệp THPT**:

Nộp học bạ hoặc phiếu điểm có kết quả học tập của 3 học kỳ: Học kỳ 1, Học kỳ 2 lớp 11 và Học kỳ 1 lớp 12 (bản photo công chứng), có xác nhận của trường THPT. Nhà trường sẽ yêu cầu thí sinh nộp Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và học bạ đầy đủ 3 năm học THPT (bản photo chứng thực) và các hồ sơ khác theo quy định vào thời điểm trúng tuyển va làm thủ tục xác nhận nhập học.

**Trường hợp thí sinh đã tốt nghiệp THPT:**

Nộp bằng tốt nghiệp THPT và học bạ đẩy đủ 3 năm học THPT (bản photo chứng thực).  
***(\*) Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ và thông tin đã cung cấp cho Nhà trường***

**\* Lệ phí xét tuyển và hình thức nộp (đối với phương thức ưu tiên xét tuyển và xét học bạ)**

Lệ phí xét tuyển : 100.000 đồng/nguyện vọng

Cách nộp lệ phí:

***+ Cách 1:*** Nộp trực tiếp tại phòng Tài chính Kế toán Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, cơ sở 36 Tôn Thất Đạm Quận 1

***+ Cách 2:*** Chuyển khoản (Thông qua các ngân hàng thương mại hoặc thí sinh liên hệ tại bưu điện nơi nộp hồ sơ để được hướng dẫn hỗ trợ.

**Chủ tài khoản:** Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

**Số tài khoản:** 1111.000.000.4541

**Tại:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức

**Nội dung:**Thí sinh ghi rõ nội dung nộp với cú pháp “HỌ VÀ TÊN – NGÀY SINH – SỐ ĐIỆN THOẠI – SỐ NGUYỆN VỌNG XÉT TUYỂN”. Ví dụ ; NGUYỄN VĂN A – 25/07/2002 – 0903055286 – 2 NV

- Thí sinh có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí xét tuyển (đối với phương thức ưu tiên xét tuyển và xét học bạ) theo mốc thời gian nộp hồ sơ.

- Trường không hoàn trả lại khoản thu dịch vụ tuyển sinh, lệ phí xét tuyển liên quan đến hồ sơ xét tuyển không hợp lệ hoặc không đầy đủ theo quy định của Trường.

* 1. **Đối với phương thức xét kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP.HCM:**
* **Địa điểm nhận hồ sơ:**

(Tương tự như mục 6.3 phương thức ưu tiên xét tuyển và xét học bạ)

* **Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển:**

- Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến theo link đăng ký của Trường và nộp hồ sơ xét tuyển từ ngày **25/3/2021** đến ngày 25**/5/2021**

**-** Các thí sinh phải cập nhật điểm thi ĐGNL tại link đăng ký trong vòng 3 ngày kể từ ngày đại học Quốc gia TP.HCM công bố điểm thi (Cả đợt 1 và đợt 2 của kỳ thi ĐGNL)

**-** Trường sẽ công bố kết quả trong vòng 7 ngày kể từ ngày Đại học Quốc gia TP.HCM công bố điểm đợt 2.

* **Hồ sơ gồm có:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển (Sau khi đăng ký xét tuyển trực tuyến thành công, thí sinh in phiếu đăng ký và ký tên lên phiếu);

**-** Học bạ nguyên cuốn (bản photo chứng thực), trường hợp chưa có học bạ thí sinh nộp bảng điểm có xác nhận của trường kèm theo giấy cam kết bổ sung học bạ bản photo chứng thực;

**-** Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân (bản photo chứng thực)

**6.5. Đối với phương thức xét tuyển học bạ THPT và phỏng vấn (Áp dụng đối với Chương trình liên kết quốc tế do Đại học đối tác cấp bằng)**

* **Địa điểm nhận hồ sơ:**

- Phòng Tuyển sinh quốc tế - Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM - Tầng trệt – 39 Hàm Nghi – P. Nguyễn Thái Bình – Quận 1 – TP.HCM.

Ngoài bìa hồ sơ vui lòng ghi rõ **“Hồ sơ xét tuyển Cử nhân quốc tế”**

* **Các đợt nộp hồ sơ xét tuyển:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đợt nộp hồ sơ** | **Thời gian** | **Công bố kết quả** |
| 1 | Đợt 1 | 1/3 đến 31/5 | Công bố kết quả hàng tháng theo từng đợt nộp hồ sơ |
| 2 | Đợt 2 | 1/6 đến 30/6 |
| 3 | Đợt 3 | 1/7 đến 10/7 |
| 4 | Đợt 4 | 11/7 đến 20/7 |
| 5 | Đợt 5 | 21/7 đến 31/7 |
| 6 | Đợt 6 | 1/8 đến 10/8 |

* **Hồ sơ gồm có:**

- Đơn dự tuyển (Nhận trực tiếp tại Phòng tuyển sinh quốc tế - Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM hoặc download Đơn tại website <http://saigonisb.buh.edu.vn/cunhan/cu-nhan-quoc-te/> );

**-** Bản sao bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (01 bản tiếng Việt có công chứng và 01 bản tiếng Anh có công chứng);

**-** Học bạ nguyên cuốn (01 bản tiếng Việt có công chứng và 01 bản tiếng Anh có công chứng), trường hợp chưa có học bạ thí sinh nộp bảng điểm có xác nhận của Trường kèm theo giấy cam kết bổ sung học bạ bản photo chứng thực;

**-** Chứng chỉ tiếng Anh (Nếu có);

**-** Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân (01 bản tiếng Việt có công chứng);

**-** 04 tấm hình 3x4 (Hình thẻ chụp không quá 06 tháng)

* **Lệ phí và hình thức nộp lệ phí xét tuyển**

- Lệ phí xét tuyển : 500.000 đồng/hồ sơ

- Cách nộp lệ phí: Nộp trực tiếp tại phòng Phòng Tuyển sinh quốc tế - Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, cơ sở 39 Hàm Nghi, Quận 1.

**7. Tham khảo điểm chuẩn trúng tuyển các năm trước:**

**7.1. Đối với phương thức xét tuyển dựa vào điểm thi tốt nghiệp THPT**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NGÀNH ĐÀO TẠO** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** |
| 1- Tài chính - Ngân hàng | 21.75 | 20.5 | 22.75 | 19.1 | 21.75 | 24.85 |
| 2- Quản trị kinh doanh | 20.0 | 22.50 | 25.24 |
| 3- Kế toán | 19.5 | 21.90 | 24.91 |
| 4- Kinh tế quốc tế | 20.6 | 22.80 | 25.54 |
| 5- Hệ thống thông tin quản lý | 20.75 | 18.6 | 21.20 | 24.65 |
| 6- Chương trình cử nhân Chất lượng cao  (Tài chính - Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kế toán.) | 20.25 | 18.0 | 20.15 | 22.30 |
| 7- Luật kinh tế | 21.69 | 20.5 | 21.75 | 18.7 | 21.30 | 24.75 |
| 8- Ngôn ngữ Anh | 22.75 | 20.5 | 23.25 | 20.2 | 22.30 | 24.44 |
| 9- Chương trình đại học chính quy quốc tế cấp song bằng |  | | | | 15.56 | 22.30 |

**7.2. Đối với phương thức xét tuyển bằng kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP.HCM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngành Đào tạo** | **Điểm chuẩn trúng tuyển năm 2020** | **Ghi chú** |
| 1 | Ngành Tài chính – Ngân hàng | 770 | Chính quy chuẩn |
| 2 | Ngành Quản trị kinh doanh | 780 |
| 3 | Ngành Kế toán | 750 |
| 4 | Ngành Kinh tế quốc tế | 820 |
| 5 | Ngành Luật kinh tế | 725 |
| 6 | Ngành Hệ thống thông tin quản lý | 735 |
| 7 | Ngành Ngôn Ngữ Anh | 770 |

**7.3 Đối với phương thức xét tuyển bằng ưu tiên xét tuyển và xét học bạ THPT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm 2020** | **Chương trình đào tạo** | **Điểm chuẩn năm 2020** |
| 1 | Chương trình đại học chính quy chất lượng cao | 25.25 |
| 2 | Chương trình đại học chính quy quốc tế song bằng | 23.75 |

**LIÊN HỆ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chương trình đại học chính quy**  **(Bao gồm ĐHCQ chuẩn, ĐHCQ chất lượng cao, ĐHCQ Quốc tế song bằng)** | | | **Chương trình liên kết quốc tế do Đại học đối tác cấp bằng** |
| **Phòng Tư vấn tuyển sinh & Phát triển thương hiệu** | | | **Viện Đào tạo Quốc tế** |
| ***Địa chỉ:*** *Tầng trệt, 36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh*  **Điện thoại:** 028. 38211704 - 028. 38212430  Hotline chương trình ĐHCQ chuẩn: **0888 35 34 88**  Hotline chương trình ĐHCQ chất lượng cao: **090969 1269**  Hotline chương trình ĐHCQ Quốc tế song bằng: **0865118128**  **Website:**  <http://tuyensinh.buh.edu.vn/>  <http://clc.buh.edu.vn> (Chương trình chất lượng cao)  <http://saigonisb.buh.edu.vn>/cunhan (Chương trình quốc tế song bằng)  **Email:**[phongtvts@buh.edu.vn](mailto:phongtvts@buh.edu.vn)  **Facebook:**[https://www.facebook.com](https://www.facebook.com/tuyensinhdaihocnganhang/)  tuyensinhdaihocnganhang  **Youtube:** BUH Channel | | | ***Địa chỉ:*** *39 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,*  *TP. Hồ Chí Minh*  **Điện thoại:** 028. 38214660 ( Ext 102,107)  **Hotline:** 0865 118 128  **Website:**http://saigonisb.buh. edu.vn/cunhan/  **Email:**[saigonisb.ba@buh.edu.vn](mailto:saigonisb.ba@buh.edu.vn)  Facebook:@saigonisb.buh |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**  **BÙI HỮU TOÀN** | |